

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2025/HS-PT

Ngày: 22/ 01/ 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng

Ông Trần Xuân Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Trang- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, trực tuyến (Điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn) vụ án hình sự thụ lý số 1043/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn D bị kết án về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án số 69/2024/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 24/7/1986, tại huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký HKTT: T2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đỗ Thị Y; có vợ: Vợ 1: Lê Thị T (đã ly hôn), vợ 2: Lãng Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày

21-3-2024 đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Chị Lăng Thị H, sinh năm 1978; nơi đăng ký HKTT: T2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt).

- Ngoài ra, Tòa có triệu tập đại diện Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Đ; Địa chỉ: Số 292 đường T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8 năm 2023, Nguyễn Văn D mua xe ô tô với mục đích làm dịch vụ chở khách và đăng lên các trang mạng xã hội theo số điện thoại của mình, nếu ai có nhu cầu thì gọi.

Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2024, Nguyễn Văn D được một người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo “Đại Long dịch vụ vận tải Trung Việt” điện thoại qua Zalo cho biết có 04 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép và thuê Nguyễn Văn D đến tối chở khách từ huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đi Hà Nội, khi nào đi thì sẽ gọi, Nguyễn Văn D đồng ý và gửi biển số xe của mình là 90A-221.05 cho người này. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/3/2024, Nguyễn Văn D đến bến xe phía bắc, thành phố Lạng Sơn và thông báo cho người sử dụng tài khoản Zalo “Đại Long dịch vụ vận tải Trung Việt” biết, người này bảo Nguyễn Văn D đợi đến tối đi vào cây xăng khu vực thôn Pò Kính, xã Đông Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đón 04 người khách Trung Quốc đưa về cầu Phù Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội sẽ có người đón và trả tiền công là 7.000.000 đồng/chuyến, dặn khi nào khách Trung Quốc đến nơi sẽ gọi.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, người dùng tài khoản Zalo “Đại Long dịch vụ vận tải Trung Việt” thông báo khách Trung Quốc sắp ra đến nơi và bảo Nguyễn Văn D vào điểm hẹn chờ đón khách. Khoảng 19 giờ 40 phút, Nguyễn Văn D đến khu vực cây xăng thôn Pò Kính, xã Đông Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thông báo cho người sử dụng tài khoản Zalo “Đại Long dịch vụ vận tải Trung Việt” biết, người này bảo chờ ở đó, khách đang ra. Khoảng 20 giờ cùng ngày có 04 người đàn ông điều khiển 04 xe mô tô (không biết họ tên, địa chỉ) chở 04 người đến và 04 người Trung Quốc này tự mở cửa lên xe của Nguyễn Văn D. Nguyễn Văn D thông báo cho người dùng tài khoản Zalo

“Đại Long dịch vụ vận tải Trung Việt”. Người này thông báo cho Nguyễn Văn D bất định vị tìm đường về thị trấn huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn D đi theo sự chỉ dẫn của người này và dùng ứng dụng Google Maps. Trên đường đi cả hai liên lạc cho nhau và cho Nguyễn Văn D biết trên đường sẽ có biển chỉ dẫn đường về Tân Sơn để lên cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và dặn cứ đi theo biển chỉ dẫn khi nào đến đường cao tốc báo lại để hướng dẫn tiếp. Khoảng 21 giờ 35 phút, Nguyễn Văn D đang chờ 04 công dân Trung Quốc đến khu vực đầu đường rẽ vào đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn thuộc thôn Làng Thành, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với 04 người đàn ông Trung Quốc khai là do có nhu cầu đi sang Campuchia tìm việc làm nên đã thông qua mạng xã hội và được các đối tượng mô giới, sắp xếp đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tiếp tục đi sang Campuchia, mọi chi phí do các đối tượng này chi trả trước. Chiều ngày 21/3/2024, 04 người khách này được 03 người đàn ông Trung Quốc đưa dẫn qua đường biên và được 03 đối tượng người Việt Nam đón và đưa đi theo đường mòn, đi khoảng 02 tiếng thì có 04 người đi 04 xe mô tô đón và giao cho Nguyễn Văn D như đã nêu trên.

04 người đàn ông Trung Quốc này đã bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính và bàn giao cho Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị để trục xuất về Trung Quốc.

Tài sản thu giữ của Nguyễn Văn D, gồm 01 xe ô tô con, biển kiểm soát 90A-221.05 và các giấy tờ xe liên quan kèm theo; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng máy cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản án số 69/2024/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21 tháng 3 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hoá giá nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; loại xe: Ô tô con; số loại: FORTUNER, màu sơn: Trắng; biển kiểm soát: 90A - 221.05; số máy: 2GD1300969; số khung: RL4JB3GS6P2537043, dung tích xi lanh: 2393 cm³, số chỗ ngồi: 07; năm sản xuất: 2023, xe cũ, đã qua sử dụng (trong xe không có đồ vật, tài sản gì) kèm theo các giấy tờ sau có liên quan gồm:

+ 01 (một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 10133980, ngày 23/02/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh B;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 5944296, cấp ngày 02/8/2023;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 2300124699, cấp ngày 01/8/2023;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 0218792/23, cấp ngày 02/8/2023;

+ 01 (một) Hợp đồng cho vay số LN2307319862676 lập ngày 01/8/2023 giữa bên cho vay: Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh K (địa chỉ trụ sở: Số 292 đường T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội), bên vay: Ông Nguyễn Văn D (gồm 03 tờ A4);

+ 01 (một) Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số: LN2307319862676 lập ngày 01/8/2023 (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Hợp đồng thế chấp số LN2307319862676 lập ngày 01/8/2023 giữa bên thế chấp: Ông Nguyễn Văn D và bà Lăng Thị H, bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh K (gồm 08 tờ A4);

+ 01 (một) Biên bản định giá tài sản lập ngày 01/8/2023 về định giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát: 90 A-221.05 (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Bản cam kết giao giấy tờ xe lập ngày 01/8/2023 với nội dung: Bên vay vốn: Ông Nguyễn Văn D cam kết giao giấy tờ xe cho Ngân hàng V (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Văn bản cam kết lập ngày 01/8/2023 với nội dung: Bên vay là ông Nguyễn Văn D và bà Lăng Thị H đồng ý sử dụng xe ô tô dùng tiền vay V để mua sẽ là tài sản dùng để thế chấp cho Ngân hàng V (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Thông báo (v/v Phát sinh khoản cấp tín dụng thuộc phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm theo Hợp đồng bảo đảm đã được ký kết), lập ngày 01/8/2023 (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, số: GCNBH: P- 23/TRA/XCG/5106/001535 do Công ty Bảo hiểm PJICO Tràng An cấp ngày 01/8/2023.

(Các tài liệu, vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 7 năm 2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về các vật chứng khác, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù.

Ngày 13/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn kháng cáo của chị Lăng Thị H với nội dung đề nghị trả lại chị H chiếc xe Toyota Fortuner biển kiểm soát 90A.22105.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chị Lăng Thị H vắng mặt không rút đơn kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng, xác định bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là không oan. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo vì cho rằng hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là quá cao, bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố vợ là người có công với cách mạng được

Nhà nước tặng thưởng Huy chương.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe ô tô của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội không phải là vai trò chính, chưa nhận được tiền công, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, sửa bản án sơ thẩm và giảm cho bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Lăng Thị H), giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng. Ngoài ra, án sơ thẩm không đưa Ngân hàng T- chi nhánh Đ vào tham gia tố tụng liên quan đến xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô cần kiến nghị rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và của chị Lăng Thị H làm đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm là đúng. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 21/3/2024, Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng xe ô tô biển kiểm soát 90A-221.05 đón, đưa 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ Bản Kính, xã Đông Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến Cầu Phù Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để nhận tiền công 7.000.000 đồng/chuyến, khi bị cáo đang đưa những người này đến thôn Làng Thành, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã tiếp sức các đối tượng khác thực hiện hành vi đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để hưởng lợi, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả bị cáo gây ra, xem xét nhân thân, vai trò của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới: Có bố vợ Phùng Viết P là thương binh, người có công với các mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, là người giúp sức cho các đối tượng khác nhập cảnh trái phép người Trung Quốc vào lãnh thổ Việt Nam nên có vai trò hạn chế. Tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, trước lần phạm tội này bị cáo chưa bị vi phạm pháp luật, nhận thức pháp luật hạn chế nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt tù cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với kháng cáo của chị Lăng Thị H: Bị cáo Nguyễn Văn D đã sử dụng chiếc xe ô tô chở 4 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam nên chiếc xe này là phương tiện phạm tội. Chiếc xe tuy do vợ chồng chị H mua và thế chấp tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đ nhưng xe đăng ký mang tên Nguyễn Văn D. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung quỹ chiếc xe ô tô này là có căn cứ. Bị cáo có lỗi đã sử dụng xe ô tô làm phương tiện phạm tội nên bị cáo có trách nhiệm trả chị H phần giá trị xe thuộc quyền sở hữu của chị H nếu chị H có yêu cầu và các bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo hợp đồng với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đ theo quy

định. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Lăng Thị H, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, tuy nhiên việc xử lý vật chứng với chiếc xe ô tô này bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội đã đúng quy định của pháp luật nên chỉ cần rút kinh nghiệm với Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chị Lăng Thị H kháng cáo về phần xử lý vật chứng không phải chịu án phí phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: ngày 21 tháng 3 năm 2024.

2. Không chấp nhận kháng cáo của chị Lăng Thị Hg và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; loại xe: Ô tô con; số loại: FORTUNER, màu sơn: Trắng; biển kiểm soát: 90A-221.05; số máy: 2GD1300969; số khung: RL4JB3GS6P2537043, dung tích xi lanh: 2393 cm³, số chỗ ngồi: 07; năm sản xuất: 2023, xe cũ, đã qua sử dụng (trong xe không có đồ vật, tài sản gì) kèm theo các giấy tờ sau có liên quan gồm:

+ 01 (một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 10133980, ngày 23/02/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần V- Chi nhánh B;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 5944296, cấp ngày 02/8/2023;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 2300124699, cấp ngày 01/8/2023;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 0218792/23, cấp ngày 02/8/2023;

+ 01 (một) Hợp đồng cho vay số LN2307319862676 lập ngày 01/8/2023 giữa bên cho vay: Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh K (địa chỉ trụ sở: Số 292 đường T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội), bên vay: Ông Nguyễn Văn D (gồm 03 tờ A4);

+ 01 (một) Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số: LN2307319862676 lập ngày 01/8/2023 (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Hợp đồng thế chấp số LN2307319862676 lập ngày 01/8/2023 giữa bên thế chấp: Ông Nguyễn Văn D và bà Lăng Thị H, bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh K (gồm 08 tờ A4);

+ 01 (một) Biên bản định giá tài sản lập ngày 01/8/2023 về định giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát: 90 A-221.05 (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Bản cam kết giao giấy tờ xe lập ngày 01/8/2023 với nội dung: Bên vay vốn: Ông Nguyễn Văn D cam kết giao giấy tờ xe cho Ngân hàng V (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Văn bản cam kết lập ngày 01/8/2023 với nội dung: Bên vay là ông Nguyễn Văn D và bà Lăng Thị H đồng ý sử dụng xe ô tô dùng

tiền vay V để mua sẽ là tài sản dùng để thế chấp cho Ngân hàng V (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Thông báo (v/v Phát sinh khoản cấp tín dụng thuộc phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm theo Hợp đồng bảo đảm đã được ký kết), lập ngày 01/8/2023 (gồm 01 tờ A4);

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, số: GCNBH: P- 23/TRA/XCG/5106/001535 do Công ty Bảo hiểm PJICO Tràng An cấp ngày 01/8/2023.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

